

SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1702/BV-HCQT
V/v mời chào giá cung cấp giải pháp chữ ký
số thuộc Bệnh viện thành phố Thủ Đức

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 5 năm 2025

Kính gửi: Quý Công ty

Bệnh viện thành phố Thủ Đức thực hiện kế hoạch mua sắm giải pháp chữ ký số thuộc Bệnh viện thành phố Thủ Đức, Bệnh viện kính mời các Đơn vị quan tâm vui lòng gửi Hồ sơ chào giá dự toán cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Nội dung chào giá: cung cấp giải pháp chữ ký số thuộc Bệnh viện thành phố Thủ Đức.

2. Địa điểm thực hiện: 29 Phú Châu, Phường Tam Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Danh mục hàng hoá/dịch vụ: **theo Phụ lục đính kèm.**

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

5. Hiệu lực của Hồ sơ chào giá: tối thiểu 60 ngày.

6. Yêu cầu về chào giá: Giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng, chi phí lắp đặt, chạy thử,... và các chi phí khác.

7. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: đến hết ngày 19 tháng 5 năm 2025 hoặc đến khi Bệnh viện nhận đủ báo giá theo quy định.

8. Quy định về tiếp nhận thông tin và Hồ sơ chào giá:

Quý Công ty vui lòng gửi Hồ sơ chào giá dự toán qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp.

Bản giấy có thể hiện rõ thời gian và hiệu lực của hồ sơ, ký tên, đóng dấu gửi về địa chỉ:

Phòng Công nghệ thông tin - Bệnh viện thành phố Thủ Đức

Địa chỉ: 29 Phú Châu, Phường Tam Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người phụ trách: Hoàng Văn Hiếu, số điện thoại: 0967829212

9. Yêu cầu khác

Hồ sơ chào giá bao gồm các tài liệu sau:

- Thư chào giá, Bảng báo giá của Công ty (có ký tên, đóng dấu, có thời gian và hiệu lực).
- Hồ sơ năng lực của công ty, phương án/kế hoạch triển khai dịch vụ và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác.

Lưu ý: Các công ty tham gia chào giá phải đảm bảo tính độc lập, không có mối quan hệ với các công ty khác trong quá trình chào giá, và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, hoạt động kinh doanh, phạm vi hoạt động cũng như tính chính xác của các thông tin và tài liệu cung cấp cho Bệnh viện Thành phố Thủ Đức. Các công ty cũng phải cam kết việc cung cấp báo giá không vi phạm các quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, P.HCQT (A.T 2b)



PHỤ LỤC
DANH MỤC, SỐ LƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ YÊU CẦU VỀ
TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT CỦA GIẢI PHÁP CHỮ KÝ SỐ THUỘC
BỆNH VIỆN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

(Kèm theo Công văn số 1708 /BV-HCQT ngày 13 tháng 5 năm 2025)

I. THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ GIẢI PHÁP CHỮ KÝ SỐ

Danh mục Giải pháp chữ ký số	Đvt	Số lượng	Thời gian thực hiện
1. Bản quyền sử dụng phần mềm ký số máy chủ tập trung 1.1. Phần mềm ký số máy chủ tập trung - Kết nối với thiết bị lưu chứng thư số: Token, HSM, Server; - Thực hiện ký số trên văn bản: pdf, docx, xlsx, xml, txt; - Xác thực tính toàn vẹn của dữ liệu; - Xác thực trạng thái của Chứng thư số. 1.2. Hệ thống quản trị Admin của phần mềm ký số máy chủ tập trung - Quản lý User; - Quản lý Chứng thư số; - Quản lý giao dịch; - Thống kê báo cáo; - Cấu hình hiển thị chữ ký trên file pdf: tọa độ hiển thị, trang hiển thị, font chữ, màu chữ, kích thước. 1.3. Các hàm giao tiếp API để các server ứng dụng kết nối đến phần mềm ký số máy chủ tập trung.	Gói	01	12 tháng
2. Dịch vụ triển khai phần mềm ký số máy chủ tập trung - Bao gồm chi phí cài đặt, tích hợp hệ thống HIS, LIS, PACS để ký toa thuốc, kết quả xét nghiệm, bệnh án điện tử, gửi kết quả khám sức khỏe, giấy chứng sinh, chứng tử lên cổng bảo hiểm y tế. - Hệ thống quản lý, phê duyệt, ký số văn bản nội bộ dùng cho các văn bản chưa được quản lý trong hệ thống phần mềm HIS.			
3. Chữ ký số cá nhân - Số lượng chữ ký số: 1.000 chữ ký số cá nhân trong tổ chức sử dụng trong vòng 12 tháng; - Độ dài cặp khóa: 2048 bit.			

II. YÊU CẦU VỀ TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT CỦA GIẢI PHÁP CHỮ KÝ SỐ

1. Yêu cầu về phần mềm ký số máy chủ tập trung

- Có bản quyền phần mềm máy chủ ký số tập trung.

- Giải pháp ký số phải đảm bảo việc ký số đáp ứng cả về quy định, về phương thức lưu khóa bí mật của thuê bao trong USB token theo Nghị định số 130/2018/NĐ-CP và quy định về phương thức lưu khóa bí mật của thuê bao đáp ứng quy định tại Thông tư số 16/2019/TT-BTTTT ban hành ngày 05/12/2019 quy định đối với mô hình ký số ký số từ xa do Bộ Trưởng Bộ Thông Tin và Truyền Thông cấp giấy phép cho nhà thầu.

- Hệ thống Chữ ký số mới phải tương thích với hệ thống chữ ký số đang sử dụng tại bệnh viện.

- Có module cấu hình riêng cho hệ thống.
- Có tài liệu các đầu hàm tích hợp cụ thể.
- Có tài liệu cài đặt và vận hành hệ thống.
- Có ví dụ code cụ thể việc tích hợp giữa các hệ thống khác vào hệ thống ký số tập trung.

- Giải pháp phải hỗ trợ ký số nhiều định dạng dữ liệu phổ thông (PDF, Word, Excel, Xml, chuỗi ký tự).

- Hỗ trợ ký số theo chuẩn hàm băm SHA1, SHA2.
- Số lượng chứng thư số (chữ ký số) cần quản lý và ký số là 200 đến 1.000 CKS.
- Triển khai giải pháp với 2 tùy chọn có hoặc không có thiết bị ký số chuyên dụng HSM. Chứng minh bằng giải pháp.

- Hệ thống có khả năng cấu hình xác thực qua OTP trên thiết bị di động khi thực hiện ký số. Thông tin OTP truyền và nhận trên ứng dụng không qua tin nhắn từ nhà mạng. Chứng minh bằng giải pháp. Giải pháp xác thực OTP có khả năng sử dụng được kể cả trong tình huống thiết bị người dùng không kết nối Internet. Chứng minh bằng mô hình hệ thống, tài khoản demo và tài liệu hướng dẫn sử dụng.

- Có khả năng triển khai trên cả 2 hệ điều hành Windows server và Oracle Linux.
- Cơ sở dữ liệu có khả năng triển khai trên các hệ quản trị CSDL SQL Server, MySQL, Maria DB, Postgre SQL.

- Mô hình hệ thống chứng minh được việc ký số đáp ứng đồng thời từ 100 đến 500 giao dịch ký số văn bản không ảnh hưởng tới hạ tầng mạng nội bộ của đơn vị (tốc độ mạng LAN 1Gbps). Chứng minh qua mô hình hệ thống.

- Hệ thống có khả năng mở rộng khả năng ký số mà không ảnh hưởng tới mô hình triển khai. Chứng minh qua mô hình hệ thống.

- Hệ thống có khả năng hoạt động khi một thành phần hoặc một thiết bị phần cứng thiết bị lưu trữ bị lỗi. Chứng minh qua mô hình hệ thống.

- Cung cấp hệ thống quản lý, phê duyệt, ký số văn bản nội bộ của bệnh viện hiện chưa được cung cấp từ hệ thống phần mềm quản lý HIS.

2. Yêu cầu về Hệ thống quản trị Admin của phần mềm ký số máy chủ tập trung

Hệ thống phần mềm ký số máy chủ tập trung cần bao gồm:

- Hệ thống quản trị tập trung dành cho quản trị viên để quản trị và thiết lập thông số cho hệ thống ký số tập trung.

- Hệ thống có chức năng quản lý cho phép truy xuất thông tin thời điểm, người ký số đối với các giao dịch ký số điện tử thông qua giải pháp.

- Hệ thống cho phép quản lý chứng thư số của nhân viên thuộc bệnh viện và có tính năng đổi mật khẩu cho quản trị viên.

- Hệ thống có chức năng kết nối HSM để tạo và cấu hình chứng thư số (chứng minh bằng tài khoản demo và tài liệu hướng dẫn sử dụng):

- + Tạo CSR;
- + Cài đặt CTS vào HSM;

- + Tải ảnh chứng thư số theo CCCD;
- + Xuất danh sách Serial.
- Hệ thống cho phép cấu hình mẫu chữ ký theo chuỗi HTML có các tùy chọn chiều dài, chiều cao, nền trong suốt. Có khả năng xem thử mẫu khi thực hiện cấu hình (chứng minh bằng tài khoản demo và tài liệu hướng dẫn sử dụng);
- Giám sát thông số thiết bị lưu trữ ứng dụng gồm có:
 - + Thông số bộ nhớ;
 - + Thông số các luồng ứng dụng;
 - + Thông số CPU uptime (thời gian hoạt động), start time (thời gian bắt đầu), thông số CPU usage (chỉ số CPU sử dụng);
 - + Số lượng yêu cầu HTTP (số sự kiện trên giây).

3. Yêu cầu về các hàm giao tiếp API để các server ứng dụng kết nối đến phần mềm ký số máy chủ tập trung

Các đầu hàm API tích hợp dành cho Phần mềm quản lý bệnh viện (HIS), phần mềm nội bộ khác của bệnh viện tích hợp tính năng ký số. Yêu cầu có tối thiểu các hàm API cơ bản sau (Chứng minh bằng tài liệu và Postman tất cả các hàm cung cấp):

- API đăng nhập hệ thống;
- API ký dữ liệu hash;
- API ký số dữ liệu raw;
- API ký số dữ liệu PDF (ký ẩn);
- API xác thực chữ ký số với dữ liệu raw;
- API xác thực chữ ký số với dữ liệu hash;
- API lấy ảnh chữ ký số;
- API lấy ảnh chữ ký số truyền động;
- API ký số dữ liệu PDF (ký hiện vị trí);
- API verify PDF (Sau khi ký thành công);
- API change Certificate Pin;
- API ký số dữ liệu XML;
- API verify PDF.

4. Yêu cầu về phần cứng máy chủ để tích hợp giải pháp

- Processor: 1x Intel Xeon E-2324G (bộ nhớ đệm 8M, 3.10 GHz, 4C/ 4T);
- Memory: 1x Ram 16GB DDR4 UDIMM 3200MTs;
- Hard Drive: 1x HDD Dell 2TB 3.5" SATA 6Gbps 7,2K 512n Cable;
- 1x SSD Samsung 480GB Sata Enterprise PM893 + Tray chuyên;
- Raid Controller: Dell Controller PERC S150 Raid Onboard;
- Network Controller: 2x Port 1GbE LOM.

5. Yêu cầu về phần mềm và một số danh mục, biểu mẫu đang sử dụng tại bệnh viện

5.1. Mẫu cam kết, tài liệu của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chuyển đến

PHẦN I: Các bệnh án (Nội khoa, ngoại khoa, sản khoa, nhi khoa,...)

THÔNG TƯ SỐ 32/2023/TT-BYT
NGÀY 31/12/2023

1. Bệnh án Nội khoa
2. Bệnh án Nhi khoa
3. Bệnh án Truyền nhiễm
4. Bệnh án Phụ khoa

QUYẾT ĐỊNH SỐ 4069/2001/QĐ-BYT
NGÀY 28/9/2001

1. Bệnh án Nội khoa
2. Bệnh án Nhi khoa
3. Bệnh án Truyền nhiễm
4. Bệnh án Phụ khoa

THÔNG TƯ SỐ 32/2023/TT-BYT
NGÀY 31/12/2023

5. Bệnh án Sản khoa
6. Bệnh án Sơ sinh
7. Bệnh án Tâm thần
8. Bệnh án Da liễu
9. Bệnh án Huyết học-Truyền máu
10. Bệnh án Ngoại khoa
11. Bệnh án Bỏng
12. Bệnh án Ung bướu
13. Bệnh án Răng Hàm Mặt
14. Bệnh án Tai Mũi Họng
15. Bệnh án Ngoại trú chung
16. Bệnh án Ngoại trú Răng Hàm Mặt
17. Bệnh án dùng cho tuyến xã/phường
18. Bệnh án Nội trú Y học cổ truyền
19. Bệnh án Ngoại trú Y học cổ truyền
20. Bệnh án Nội trú Nhi Y học cổ truyền
21. Bệnh án Mắt (chấn thương)
22. Bệnh án Mắt (Bán phần trước)
23. Bệnh án Mắt (Đáy mắt)
24. Bệnh án Mắt (Glaucoma)
25. Bệnh án Mắt (Lác)
26. Bệnh án Mắt trẻ em
27. Bệnh án phục hồi chức năng
28. Bệnh án phục hồi chức năng nhi
29. Bệnh án ngoại trú phục hồi chức năng

QUYẾT ĐỊNH SỐ 4069/2001/QĐ-BYT
NGÀY 28/9/2001

5. Bệnh án Sản khoa
6. Bệnh án Sơ sinh
7. Bệnh án Tâm thần
8. Bệnh án Da liễu
9. Bệnh án Điều dưỡng-Phục hồi chức năng
10. Bệnh án Huyết học-Truyền máu
11. Bệnh án Ngoại khoa
12. Bệnh án Bỏng
13. Bệnh án Ung bướu
14. Bệnh án Răng Hàm Mặt
15. Bệnh án Tai Mũi Họng
16. Bệnh án Mắt
20. Bệnh án Ngoại trú chung
21. Bệnh án Ngoại trú Răng Hàm Mặt
22. Bệnh án Ngoại trú Tai Mũi Họng
24. Bệnh án dùng cho tuyến xã/ phường

PHẦN II: Các bệnh án (Nội khoa, ngoại khoa, sản khoa, nhi khoa,...)

A. Mẫu giấy, phiếu y: 45 loại

THÔNG TƯ SỐ 32/2023/TT-BYT NGÀY
31/12/2023

1. Giấy cam kết chấp thuận phẫu thuật, thủ thuật và gây mê hồi sức
2. Giấy chứng nhận phẫu thuật
3. Giấy khám/chữa bệnh theo yêu cầu
4. Phiếu khám chuyên khoa
5. Phiếu gây mê hồi sức
6. Phiếu phẫu thuật/ thủ thuật
7. Phiếu theo dõi truyền dịch
8. Phiếu chiếu/ chụp X-quang
9. Phiếu chụp cắt lớp vi tính
10. Phiếu chụp cộng hưởng từ
11. Phiếu siêu âm
12. Phiếu điện tim
13. Phiếu điện não

QUYẾT ĐỊNH SỐ 4069/2001/QĐ-BYT
NGÀY 28/9/2001

1. Giấy ra viện
2. Giấy chuyển viện
3. Giấy cam đoan chấp nhận phẫu thuật, thủ thuật và gây mê hồi sức
4. Giấy chứng nhận phẫu thuật
5. Giấy khám/ chữa bệnh theo yêu cầu
6. Giấy thử phản ứng thuốc
7. Phiếu theo dõi dị ứng thuốc
8. Giấy chứng nhận thương tích
9. Phiếu chăm sóc
10. Phiếu theo dõi chức năng sống
11. Phiếu theo dõi chuyển dạ đẻ (biểu đồ chuyển dạ)
12. Phiếu khám chuyên khoa
13. Phiếu gây mê hồi sức

**THÔNG TƯ SỐ 32/2023/TT-BYT NGÀY
31/12/2023**

14. Phiếu nội soi
15. Phiếu đo chức năng hô hấp
16. Phiếu xét nghiệm (chung)
17. Phiếu xét nghiệm Huyết học
18. Phiếu xét nghiệm huyết - tuỷ đồ
19. Phiếu xét nghiệm chẩn đoán rối loạn đông cầm máu
20. Phiếu xét nghiệm sinh thiết tuỷ xương
21. Phiếu xét nghiệm nước dịch
22. Phiếu xét nghiệm hoá sinh máu
23. Phiếu xét nghiệm hoá sinh nước tiểu, phân, dịch chọc dò
24. Phiếu xét nghiệm vi sinh
25. Phiếu xét nghiệm giải phẫu bệnh sinh thiết
26. Phiếu xét nghiệm giải phẫu bệnh khám nghiệm tử thi.
27. Trích biên bản hội chẩn
28. Trích biên bản kiểm thảo tử vong
29. Phiếu khám bệnh vào viện (chung)
30. Phiếu phẫu thuật ghép giác mạc
31. Phiếu phẫu thuật bề mặt nhãn cầu
32. Phiếu phẫu thuật Glacom
33. Phiếu phẫu thuật lác
34. Phiếu phẫu thuật túi lệ
35. Phiếu phẫu thuật sụp mi, mộng, thể thủy tinh, Sapejko
36. Phiếu theo dõi điều trị
37. Phiếu chăm sóc cấp 1
38. Phiếu chăm sóc cấp 2
39. Phiếu nhận định phân loại người bệnh tại khoa cấp cứu
40. Giấy cung cấp thông tin và cam kết chung về nhập viện nội trú
41. Giấy cam kết từ chối sử dụng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh
42. Phiếu cung cấp thông tin người bệnh tại khoa hồi sức tích cực
43. Phiếu bàn giao người bệnh chuyển khoa (Dành cho bác sỹ)
44. Phiếu bàn giao người bệnh chuyển khoa (Dành cho điều dưỡng)

**QUYẾT ĐỊNH SỐ 4069/2001/QĐ-BYT
NGÀY 28/9/2001**

14. Phiếu phẫu thuật/ thủ thuật
15. Phiếu lĩnh và phát máu
16. Phiếu truyền máu
17. Phiếu theo dõi truyền dịch
18. Phiếu sơ kết 15 ngày điều trị
19. Phiếu chiếu/ chụp X-quang
20. Phiếu chụp cắt lớp vi tính
21. Phiếu chụp cộng hưởng từ
22. Phiếu siêu âm
23. Phiếu điện tim
24. Phiếu điện não
25. Phiếu nội soi
26. Phiếu đo chức năng hô hấp
27. Phiếu xét nghiệm (chung)
28. Phiếu xét nghiệm Huyết học
29. Phiếu xét nghiệm huyết - tuỷ đồ
30. Phiếu xét nghiệm chẩn đoán rối loạn đông cầm máu
31. Phiếu xét nghiệm sinh thiết tuỷ xương
32. Phiếu xét nghiệm nước dịch
33. Phiếu xét nghiệm hoá sinh máu
34. Phiếu xét nghiệm hoá sinh nước tiểu, phân, dịch chọc dò
35. Phiếu xét nghiệm vi sinh
36. Phiếu xét nghiệm giải phẫu bệnh sinh thiết
37. Phiếu xét nghiệm giải phẫu bệnh khám nghiệm tử thi.
38. Phiếu thanh toán ra viện
39. Tờ điều trị
40. Trích biên bản hội chẩn
41. Trích biên bản kiểm điểm tử vong
42. Phiếu khám bệnh vào viện (chung)
43. Phiếu khám bệnh vào viện (chuyên khoa Mắt)
44. Phiếu khám bệnh vào viện (chuyên khoa Tai - Mũi - Họng)



**THÔNG TƯ SỐ 32/2023/TT-BYT NGÀY
31/12/2023**

45. Giấy cam kết chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
46. Giấy cam kết ra viện không theo chỉ định của bác sỹ (khi chưa kết thúc việc chữa bệnh)
47. Biên bản kiểm thảo tử vong
48. Giấy cam kết chấp thuận điều trị bằng hóa trị - xạ trị
49. Giấy cam kết chấp thuận điều trị bằng xạ trị
50. Phiếu điều trị trẻ sơ sinh sau sinh
51. Phiếu khám thai
52. Bản tóm tắt hồ sơ bệnh án
53. Giấy đề nghị cung cấp bản tóm tắt hồ sơ bệnh án/tài liệu liên quan
54. Hướng dẫn ghi chép bệnh án nội trú y học cổ truyền và bệnh án nội trú nhi y học cổ truyền
55. Hướng dẫn ghi chép bệnh án ngoại trú y học cổ truyền
56. Mẫu giấy khám sức khỏe dùng cho người từ đủ 18 tuổi trở lên
57. Mẫu giấy khám sức khỏe dùng cho người dưới 18 tuổi
58. Sổ khám sức khỏe định kỳ

**QUYẾT ĐỊNH SỐ 4069/2001/QĐ-BYT
NGÀY 28/9/2001**

45. Phiếu khám bệnh vào viện chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt

B. Mẫu giấy, phiếu được: 18 loại

QUYẾT ĐỊNH SỐ 4069/2001/QĐ-BYT NGÀY 28/9/2001

1. Phiếu lĩnh thuốc
2. Phiếu lĩnh hoá chất
3. Phiếu lĩnh vật dụng y tế tiêu hao
4. Thẻ kho
5. Phiếu trả lại thuốc/ hoá chất/ vật dụng y tế tiêu hao
6. Dự trữ thuốc mới cần nhập nội
7. Báo cáo sử dụng thuốc tháng
8. Báo cáo sử dụng hoá chất tháng
9. Báo cáo sử dụng vật dụng y tế tiêu hao
10. Báo cáo công tác dược bệnh viện
11. Biên bản kiểm kê thuốc
12. Biên bản kiểm kê hoá chất
13. Biên bản kiểm kê vật dụng y tế tiêu hao
14. Biên bản xác nhận thuốc/ hoá chất/ y vật dụng y tế tiêu hao mất/ hỏng/ vỡ
15. Biên bản thanh lý thuốc/ hoá chất/ vật dụng y tế tiêu hao
16. Thống kê 15 ngày sử dụng thuốc/ hoá chất/ vật dụng y tế tiêu hao.
17. Đơn thuốc
18. Phiếu công khai thuốc

C. Mẫu giấy, phiếu vật tư thiết bị y tế: 3 loại

QUYẾT ĐỊNH SỐ 4069/2001/QĐ-BYT NGÀY 28/9/2001

1. Dự trữ máy, thiết bị y tế.
2. Báo cáo hiện trạng máy/ thiết bị y tế
3. Biên bản kiểm kê máy/ thiết bị y tế.

PHẦN III: CÁC LOẠI SỔ

A. Mẫu sổ y

QUYẾT ĐỊNH SỐ 4069/2001/QĐ-BYT NGÀY 28/9/2001

1. Sổ khám bệnh (chung, chuyên khoa, ngoại trú)
2. Sổ vào viện, ra viện, chuyển viện
3. Sổ bàn giao người bệnh vào khoa
4. Sổ bàn giao người bệnh chuyển viện
5. Sổ mời hội chẩn
6. Sổ biên bản hội chẩn
7. Sổ thường trực
8. Sổ bàn giao thuốc thường trực
9. Sổ bàn giao dụng cụ thường trực
10. Sổ tổng hợp thuốc hàng ngày
11. Sổ phẫu thuật
12. Sổ thủ thuật
13. Sổ duyệt kế hoạch phẫu thuật
14. Sổ xét nghiệm
15. Sổ xét nghiệm tế bào máu ngoại vi
16. Sổ chẩn đoán hình ảnh
17. Sổ nội soi
18. Sổ xét nghiệm vi sinh
19. Sổ giao và nhận bệnh phẩm
20. Sổ trả kết quả cận lâm sàng
21. Sổ bàn giao hồ sơ bệnh án
22. Sổ lưu trữ hồ sơ bệnh án
23. Sổ lưu trữ hồ sơ bệnh án tử vong
24. Sổ báo cáo kế hoạch công tác hàng tháng
25. Sổ công tác chỉ đạo tuyến
26. Sổ kiểm tra
27. Sổ sai sót chuyên môn
28. Sổ biên bản kiểm điểm tử vong
29. Sổ đào tạo bồi dưỡng chuyên môn
30. Sổ hợp giao ban
31. Sổ họp hội đồng thuốc và điều trị
32. Sổ họp hội đồng khoa học kỹ thuật
33. Sổ đăng ký đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật
34. Sổ theo dõi khen thưởng



QUYẾT ĐỊNH SỐ 4069/2001/QĐ-BYT NGÀY 28/9/2001

35. Sổ theo dõi kỷ luật
36. Sổ báo ăn, uống của người bệnh
37. Sổ góp ý của người bệnh
38. Sổ sinh hoạt hội đồng người bệnh
39. Sổ bàn giao tư trang người bệnh tử vong
40. Sổ quản lý, sửa chữa thiết bị y tế
41. Sổ tài sản y dụng cụ
42. Sổ xin xe ô tô cứu thương

B. Mẫu sổ được**QUYẾT ĐỊNH SỐ 4069/2001/QĐ-BYT NGÀY 28/9/2001**

1. Sổ kiểm nhập thuốc/ hoá chất/ vật dụng y tế tiêu hao
2. Sổ pha chế theo đơn
3. Sổ điều trị ngoại trú tâm thần

C. Mẫu sổ vật tư/ thiết bị y tế**QUYẾT ĐỊNH SỐ 4069/2001/QĐ-BYT NGÀY 28/9/2001**

1. Sổ xuất nhập vật tư/ thiết bị y tế
2. Sổ theo dõi máy/ thiết bị y tế

D. Mẫu khác: Tất cả văn bản điện tử văn phòng số bệnh viện